

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ**

(Ban hành tại Quyết định số.....ngày..... của Hiệu trưởng trường
Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh)

Tên chương trình: KINH DOANH QUỐC TẾ

Ngành đào tạo: KINH DOANH QUỐC TẾ

Tên tiếng Anh: INTERNATIONAL BUSINESS

Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC

Mã số: 7340120

Hình thức đào tạo: CHÍNH QUI

Tp. Hồ Chí Minh, 2019

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình:	KINH DOANH QUỐC TẾ
Trình độ đào tạo:	Đại học
Ngành đào tạo:	KINH DOANH QUỐC TẾ
Mã ngành:	7340120
Hình thức đào tạo:	CHÍNH QUI
Văn bằng tốt nghiệp:	Cử nhân

(Ban hành tại Quyết định số.....ngày.....của Hiệu trưởng trường
Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh)

1. Thời gian đào tạo: 4 năm

2. Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp phổ thông trung học

3. Thang điểm, Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

Thang điểm: 10

Quy trình đào tạo: Theo qui chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo quyết định số 17/VBHN-BGDĐT

Điều kiện tốt nghiệp:

Điều kiện chung: Theo qui chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo quyết định số 17/VBHN-BGDĐT

4. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra

Mục đích (Goals)

Đào tạo cử nhân Kinh doanh quốc tế có kiến thức và kỹ năng chuyên môn cao về kinh doanh quốc tế ở trình độ đại học, thông thạo ngoại ngữ; có khả năng tham gia hoạch định chiến lược, chính sách, kế hoạch và tổ chức hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh trên phạm vi quốc tế; có khả năng làm việc độc lập, tự học, tự nghiên cứu, sáng tạo; có sức khỏe, kỹ năng giao tiếp tốt và đáp ứng yêu cầu thực tiễn của các tổ chức tiếp nhận.

Mục tiêu đào tạo (Objectives)

1. Trang bị kiến thức nền tảng về khoa học cơ bản, công nghệ thông tin, khoa học kinh tế và quản trị.

2. Phát triển năng lực khám phá tri thức, ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động kinh doanh quốc tế, giải quyết vấn đề trong hoạt động kinh doanh thương mại trên phạm vi toàn cầu, tư duy hệ thống, có tầm nhìn, hình thành phẩm chất cá nhân và nghề nghiệp.
3. Trở thành công dân toàn cầu, có kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm hiệu quả.
4. Phát triển kỹ năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai, vận hành hệ thống, dự án kinh doanh trong doanh nghiệp và bên ngoài xã hội.

Chuẩn đầu ra (Program outcomes)

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
1.	KIẾN THỨC NỀN TẢNG TRONG NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ	
1.1.	Phân tích và ứng dụng kiến thức khoa học cơ bản, khoa học xã hội và công nghệ để giải quyết các vấn đề kinh tế.	4
1.2.	Phân tích và vận dụng kiến thức tổng quan về thương mại để khai thác các nguồn lực trong lĩnh vực kinh doanh quốc tế.	4
1.3.	Phân tích, đánh giá và áp dụng kiến thức chuyên sâu về kinh doanh quốc tế: chiến lược kinh doanh quốc tế, đầu tư quốc tế, tài chính quốc tế, marketing quốc tế, quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu, logistics và vận tải quốc tế, thanh toán quốc tế, nghiệp vụ ngoại thương.	5
2.	KỸ NĂNG, PHẨM CHẤT CÁ NHÂN VÀ THÁI ĐỘ NGHỀ NGHIỆP	
2.1.	Kỹ năng phân tích, đánh giá và giải quyết các vấn đề về kinh doanh quốc tế.	5
2.2.	Điều tra nghiên cứu, phân tích, thực nghiệm và khai thác thông tin từ các nguồn khác nhau để đề ra các giải pháp trong kinh doanh quốc tế.	4
2.3.	Khả năng tư duy có hệ thống và toàn diện.	5
2.4.	Phát triển kỹ năng cá nhân, rèn luyện thể chất và thái độ làm việc chuyên nghiệp, góp phần làm tăng hiệu quả hoạt động kinh doanh, phát triển năng lực hội nhập quốc tế, năng lực học tập suốt đời.	4
2.5.	Hình thành ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp.	4
3.	KỸ NĂNG TƯƠNG TÁC	
3.1.	Khả năng lãnh đạo và làm việc nhóm hiệu quả.	5
3.2.	Khả năng giao tiếp hiệu quả trong kinh doanh dưới nhiều hình thức.	5

3.3.	Khả năng giao tiếp bằng Tiếng Anh, khả năng làm việc với các tài liệu chuyên ngành bằng Tiếng Anh.	5
4.	PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG HÌNH THÀNH Ý TƯỞNG, THIẾT KẾ, TRIỂN KHAI, VẬN HÀNH HỆ THỐNG, DỰ ÁN KINH DOANH TRONG DOANH NGHIỆP VÀ BÊN NGOÀI XÃ HỘI	
4.1.	Nhận thức được tầm quan trọng của bối cảnh xã hội đối với hoạt động kinh doanh và thể hiện trách nhiệm của người cử nhân kinh doanh quốc tế đối với xã hội.	4
4.2.	Nhận diện và thích nghi với sự khác biệt của môi trường làm việc khác nhau.	4
4.3.	Hình thành, phân tích và đánh giá ý tưởng phát triển hoạt động kinh doanh quốc tế.	5
4.4.	Thiết kế được các hệ thống kinh doanh quốc tế phức hợp.	4
4.5.	Triển khai và quản lý thực hiện các dự án, phần mềm kinh doanh quốc tế phức hợp.	4
4.6.	Vận hành và quản lý vận hành hệ thống kinh doanh quốc tế phức hợp.	4
4.7.	Hình thành ý tưởng khởi nghiệp	4

Thang trình độ năng lực

Trình độ năng lực		Mô tả ngắn
$0.0 \leq TĐNL \leq 1.0$	Cơ bản	Nhớ: Sinh viên ghi nhớ/ nhận ra/ nhớ lại được kiến thức bằng các hành động như định nghĩa, nhắc lại, liệt kê, nhận diện, xác định,...
$1.0 < TĐNL \leq 2.0$	Đạt yêu cầu	Hiểu: Sinh viên tự kiến tạo được kiến thức từ các tài liệu, kiến thức bằng các hành động như giải thích, phân loại, minh họa, suy luận, ...
$2.0 < TĐNL \leq 3.0$		Áp dụng: Sinh viên thực hiện/ áp dụng kiến thức để tạo ra các sản phẩm như mô hình, vật thật, sản phẩm mô phỏng, bài báo cáo,...
$3.0 < TĐNL \leq 4.0$	Thành thạo	Phân tích: Sinh viên phân tích tài liệu/ kiến thức thành các chi tiết/ bộ phận và chỉ ra được mối quan hệ của chúng tổng thể bằng các hành động như phân tích, phân loại, so sánh, tổng hợp,...

$4.0 < \text{TĐNL} \leq 5.0$		Đánh giá: SV đưa ra được nhận định, dự báo về kiến thức/ thông tin theo các tiêu chuẩn, tiêu chí và chỉ số đo lường đã được xác định bằng các hành động như nhận xét, phản biện, đề xuất,...
$5.0 < \text{TĐNL} \leq 6.0$	Xuất sắc	Sáng tạo: SV kiến tạo/ sắp xếp/ tổ chức/ thiết kế/ khái quát hóa các chi tiết/ bộ phận theo cách khác/ mới để tạo ra cấu trúc/ mô hình/ sản phẩm mới.

5. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 125 tín chỉ

(không bao gồm khối kiến thức Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng)

6. Phân bổ khối lượng các khối kiến thức

TT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ
KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		36
A. Khối kiến thức bắt buộc		24
I. Lý luận chính trị + Pháp luật		12
1	Các NL cơ bản của CN Mác-Lênin	5
2	Đường lối CM của ĐCSVN	3
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
4	Pháp luật đại cương	2
II. Toán học và KHTN		9
4	Toán kinh tế 1	3
5	Toán kinh tế 2	3
6	Xác suất thống kê ứng dụng	3
III. Nhập môn ngành		3 (2+1)
B. Khối kiến thức tự chọn		12
IV. Tin học		
V. Khoa học xã hội nhân văn (theo danh mục)		2
VI. Khoa học kỹ thuật		
VII. Cơ sở ngành và chuyên ngành		10
C. Khối kiến thức GDTC + GDQP		
VIII. Giáo dục thể chất		
1	Giáo dục thể chất 1	1
2	Giáo dục thể chất 2	1
3	Tự chọn <i>Giáo dục thể chất 3</i>	3
IX. Giáo dục quốc phòng		165 tiết
KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGHIỆP		89
Cơ sở nhóm ngành và ngành		77
Cơ sở ngành		
Chuyên ngành		

Thí nghiệm, thực tập, thực hành	2
Trong đó, thực tập tốt nghiệp	4
Khóa luận tốt nghiệp	6

7. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các học phần bắt buộc)

A – Phần bắt buộc

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	LLCT150105	Những NLCB của CN Mác – Lênin	5	
2.	LLCT120314	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
3.	LLCT230214	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	
4.	GELA220405	Pháp luật đại cương	2	
5.	MATH130801	Toán kinh tế 1	3	
6.	MATH130901	Toán kinh tế 2	3	MATH130801
7.	MATH130401	Xác suất thống kê ứng dụng	3	
8.	INBU132308	Nhập môn ngành KDQT	3(2+1)	
9.		Tự chọn đại cương	2	
10.		Tự chọn cơ sở ngành	4	
11.		Tự chọn chuyên ngành	6	
12.	PHED110513	Giáo dục thể chất 1	1	
13.	PHED110613	Giáo dục thể chất 2	1	
14.	PHED130715	Giáo dục thể chất 3	3	
15.	-	Giáo dục quốc phòng	165 tiết	
Tổng			36	

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

7.2.1. Kiến thức cơ sở nhóm ngành và ngành

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	INBU230508	Kinh doanh quốc tế	3	
2.	ECON240206	Kinh tế học	4	
3.	PRAC230407	Nguyên lý kế toán	3	
4.	BLAW232408	Luật thương mại quốc tế	3	
5.	INER230209	Quan hệ kinh tế quốc tế	3	
6.	ECOM431308	Thương mại điện tử	3	
7.	APCM230307	Tin học ứng dụng	3 (2+1)	
8.	RMET230306	Phương pháp nghiên cứu	2	
9.	BENG330708	Anh văn thương mại	3	
10.	DANA230606	Phân tích dữ liệu	3	RMET230306
Tổng			28	

7.2.2.a Kiến thức chuyên ngành (cho các học phần lý thuyết và thí nghiệm)

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	IPRO432508	Quản trị dự án đầu tư quốc tế	3	
2.	INPA431008	Thanh toán quốc tế	3	
3.	FTRO332608	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	3	
4.	FIMA431907	Quản trị tài chính quốc tế	3	
5.	GSCM430809	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	3	
6.	LOOP432209	Nghiệp vụ logistics	3	
7.	ININ330608	Đầu tư quốc tế	3	
8.	IHRM232708	Quản trị NNL quốc tế	3	
9.	INMA332109	Marketing quốc tế	3	
10.	IBST432808	Chiến lược kinh doanh quốc tế	3	
11.	OPMA431909	Quản trị vận hành	3	
12.	IBNE332908	Đàm phán thương mại quốc tế	3	
13.	MAIS430306	Hệ thống thông tin quản lý (MIS)	3	
14.	TFIN330309	Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	3	
15.	BUAN331107	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	
16.	CUST432109	Nghiệp vụ khai báo hải quan	3	
Tổng			47	

7.2.2.b Kiến thức chuyên ngành (các môn học thực hành xưởng, thực tập công nghiệp)

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	PRAC323008	Chuyên đề thực hành	2	
2.	INTE443108	Thực tập tốt nghiệp (KQT)	4	
Tổng			6	

7.2.3. Tốt nghiệp (Sinh viên chọn một trong hai hình thức sau)

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.		Các môn tốt nghiệp	6	Đạt kỳ thi kiểm tra năng lực “Qualified exam”
2.	IBGR403208	Khóa luận tốt nghiệp (KQT)	6	
Tổng			6	

Điều kiện thực hiện Khóa luận tốt nghiệp: **Đạt kỳ thi kiểm tra năng lực “Qualified exam”**

B – Phần tự chọn:

Kiến thức giáo dục đại cương (Sinh viên chọn **01** trong các môn học sau)

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	LEAD123308	Nghệ thuật lãnh đạo	2	
2.	PRSK320705	Kỹ năng thuyết trình	2	
3.	BPLA121808	Kế hoạch khởi nghiệp	2	
4.	ORBE320106	Hành vi tổ chức	2	
5.	EGEO123408	Địa lý kinh tế	2	
6.	BCOM330106	Giao tiếp trong kinh doanh	2	

Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp - Nhóm A (Sinh viên chọn 02 trong các môn học sau)

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	SEMA320907	Thị trường chứng khoán	2	
2.	CUSM321006	Quản trị quan hệ khách hàng	2	
3.	IPRO223508	Sở hữu trí tuệ	2	
4.	PSBU220408	Tâm lý học kinh doanh	2	
5.	BLET223608	Thư tín thương mại	2	

Kiến thức chuyên ngành - Nhóm B (Sinh viên chọn 02 trong các môn sau)

STT	Mã môn học	Tên học phần	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	IBRI333708	Rủi ro trong kinh doanh quốc tế	3	
2.	BPRO333808	Xúc tiến thương mại quốc tế	3	
3.	QMAN331606	Quản trị chất lượng	3	
4.	IBPO333908	Chính sách thương mại quốc tế	3	
5.	IMCO334008	Truyền thông marketing tích hợp	3	

C – Kiến thức liên ngành:

Sinh viên có thể chọn 6 tín chỉ liên ngành để thay thế cho các môn học chuyên ngành trong phần tự chọn:

- Xem danh sách các môn học được đề xuất trong phần Phụ lục, hoặc
- Sinh viên có thể tự chọn các môn học nằm ngoài danh sách được đề xuất trên tinh thần các môn học hỗ trợ hướng phát triển nghề nghiệp sau này. SV nên nhờ tư vấn thêm từ Ban tư vấn để có sự lựa chọn phù hợp.

D – Các môn học MOOC (Massive Open Online Courses):

Nhằm tạo điều kiện tăng cường khả năng tiếp cận với các chương trình đào tạo tiên tiến, SV có thể tự chọn các khóa học online đề xuất trong bảng sau để xét tương đương với các môn học có trong chương trình đào tạo:

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Môn học được xét tương đương MOOC (đường link đăng ký)
1.	MIOF230207	Tin học ứng dụng	3 (2+1)	Excel skills for business: Essentials https://www.coursera.org/specializations/excel
2.	INMA332109	Marketing quốc tế	3	https://www.coursera.org/specializations/international-marketing
3.	BLET223608	Thư tín thương mại	3	https://www.coursera.org/courses?query=business%20writing

4.	IMCO334008	Truyền thông marketing tích hợp		https://www.coursera.org/courses?query=integrated%20marketing%20communications
Tổng			6	

8. Kế hoạch giảng dạy

Các môn không xếp vào kế hoạch giảng dạy, Phòng Đào tạo sẽ mở lớp trong các học kỳ để sinh viên tự lên kế hoạch học tập:

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	LLCT150105	Những NLCB của CN Mác – Lênin	5	
2.	LLCT230214	Đường lối cách mạng của ĐCSVN	3	
3.	LLCT120314	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	
4.	GELA220405	Pháp luật đại cương	2	
5.	PHED110513	Giáo dục thể chất 1	1	
6.	PHED110613	Giáo dục thể chất 2	1	
7.	PHED130715	Giáo dục thể chất 3	3	

Học kỳ 1:

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	APCM230307	Tin học ứng dụng	3 (2+1)	
2.	ECON240206	Kinh tế học	4	
3.	GELA220405	Pháp luật đại cương	2	
4.	INBU132308	Nhập môn ngành KDQT	3 (2+1)	
5.	LLCT150105	Những NLCB của CN Mác – Lênin	5	
6.	MATH132701	Toán kinh tế 1	3	
7.	PHED110513	Giáo dục thể chất 1	0	
Tổng			19	

Học kỳ 2:

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	MATH132801	Toán kinh tế 2	3	MATH132701
2.	INBU230508	Kinh doanh quốc tế	3	
3.	BCOM330106	Giao tiếp trong kinh doanh	3	
4.	INER230209	Quan hệ kinh tế quốc tế	3	
5.		Tự chọn đại cương	2	
Tổng			14	

Học kỳ 3:

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	MATH130401	Xác suất thống kê ứng dụng	3	
2.	PRAC230407	Nguyên lý kế toán	3	
3.	ECOM431308	Thương mại điện tử	3	
4.	RMET230306	Phương pháp nghiên cứu	2	
5.		Tự chọn cơ sở ngành	2	

Tổng	13	
-------------	-----------	--

Học kỳ 4:

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	IBNE332908	Đàm phán thương mại quốc tế	3	
2.	ININ330608	Đầu tư quốc tế	3	
3.	BLAW232408	Luật thương mại quốc tế	3	
4.	DANA230606	Phân tích dữ liệu	3	Môn học project-based
5.	PRAC321908	Chuyên đề thực hành	2	Môn học liên kết DN
6.		Tự chọn cơ sở ngành	2	
Tổng			16	

Học kỳ 5:

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	HRMA232708	Quản trị NNL quốc tế	3	
2.	FTRO332608	Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương	3	
3.	INMA332109	Marketing quốc tế	3	
4.	TFIN330309	Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	3	Môn học liên kết DN
5.		Tự chọn chuyên ngành	3	
Tổng			15	

Học kỳ 6:

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	INPA431008	Thanh toán quốc tế	3	
2.	MAIS430306	Hệ thống thông tin quản lý (MIS)	3	
3.	LOOP432209	Nghiệp vụ logistics	3	Môn học project-based
4.	CUST432109	Nghiệp vụ khai báo hải quan	3	
5.	OPMA431909	Quản trị vận hành	3	
6.		Tự chọn chuyên ngành	3	
Tổng			18	

Học kỳ 7:

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	INTE441608	Thực tập tốt nghiệp	4	Sinh viên năm 4
2.	IPRO432508	Quản trị dự án đầu tư quốc tế	3	
3.	FIMA431907	Quản trị tài chính quốc tế	3	
Tổng			10	

Học kỳ 8:

TT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước,
----	-------	--------	-------	--------------

				MH tiên quyết
1.	ECGR461708	Khóa luận tốt nghiệp TĐT/Thi tốt nghiệp	6	Sinh viên năm 4
2.	GSCM430809	Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu	3	
3.	IBST432808	Chiến lược kinh doanh quốc tế	3	
Tổng			12	

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các học phần

9.1 Pháp luật đại cương

Số TC:02

- *Phân bố thời gian học tập:* 2 (2, 0, 4)

- *Điều kiện tiên quyết:*

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Pháp luật là hệ thống quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung do Nhà Nước ban hành. Các quy định của pháp luật tác động đến tất cả mọi người, đến tất cả lĩnh vực. Một trong những nghĩa vụ của công dân là “sống và làm việc theo pháp luật”. Học phần Pháp luật đại cương trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Nhà Nước và pháp luật. Người học sẽ được cung cấp các khái niệm, thuật ngữ pháp lý cũng như các kiến thức về cấu trúc, chức năng của bộ máy Nhà Nước Việt Nam, các quy định của các ngành luật để người học có thể tham gia vào các quan hệ pháp luật một cách chủ động, hiệu quả.

9.2 Toán kinh tế 1

Số TC:03

– *Phân bố thời gian học tập:* 3 (3, 0, 6)

– *Điều kiện tiên quyết:*

– *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này bao gồm các kiến thức về ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, không gian vectơ R^n , dạng toàn phương, phép tính vi phân hàm một biến và một số ứng dụng vào trong kinh tế.

9.3 Toán kinh tế 2

Số TC:03

– *Phân bố thời gian học tập:* 3 (3, 0, 6)

– *Điều kiện tiên quyết:* Toán kinh tế 1

– *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này bao gồm các kiến thức về phép tính vi phân hàm nhiều biến, phép tính tích phân hàm một biến (tích bất định, tích phân xác định, tích phân suy rộng), phương trình vi phân cấp 1 & 2. Một số ứng dụng kiến thức toán vào trong kinh tế.

9.4 Xác suất thống kê ứng dụng

Số TC:03

– *Phân bố thời gian học tập:* 3 (3, 0, 6)

– *Điều kiện tiên quyết:* Toán kinh tế 1

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này giới thiệu các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng gồm : Biến cố ngẫu nhiên, xác suất và các công thức tính xác suất, biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất, lý thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thuyết, hồi qui và tương quan tuyến tính.

9.5 Nhập môn ngành Kinh doanh quốc tế

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập:* 3 (2, 1, 6)
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản nhất về ngành học Kinh doanh quốc tế cũng như các hiểu biết nhất định về Khoa và Nhà trường. Trang bị cho sinh viên một số phương pháp học tập tại bậc đại học cũng như 1 số kỹ năng cần thiết cho học tập và làm việc sau này.

9.6 Thiết kế web

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập:* 3 (2, 1, 6)
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần nhằm giới thiệu cho sinh viên kiến thức về Web, HTML5, CSS, JavaScript và kỹ năng thiết kế web sử dụng Dreamweaver.

9.7 Phương pháp nghiên cứu

Số TC:02

- *Phân bố thời gian học tập:* 2 (2, 0, 4)
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học trang bị cho sinh viên cách tìm kiếm và đọc hiểu các bài báo khoa học từ đó xác định được hướng nghiên cứu trong lĩnh vực quản trị và kinh tế. Sau khi kết thúc môn học sinh viên có thể viết một đề cương nghiên cứu hoàn chỉnh và mang tính khả thi khi triển khai thực hiện.

9.8 Phân tích dữ liệu

Số TC:02

- *Phân bố thời gian học tập:* 3 (3, 0, 6)
- *Điều kiện tiên quyết:* Phương pháp nghiên cứu
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học giúp sinh viên có thể triển khai một nghiên cứu cụ thể khi đã có đề cương nghiên cứu. Việc triển khai bao gồm việc đi thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu và viết báo cáo tổng kết lại kết quả nghiên cứu.

9.9 Luật Thương mại quốc tế

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập:* 3 (3, 0, 6)

- *Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học Luật Thương mại quốc tế cung cấp kiến thức cơ bản về pháp luật thương mại quốc tế. Môn học bao gồm 2 phần chính: Luật Thương mại quốc tế giữa các quốc gia và Luật Thương mại quốc tế giữa các thương nhân. Trong môn học này, sinh viên sẽ được trang bị các kiến thức về: Khái niệm giao dịch TMQT và Luật TMQT; các nguyên tắc cơ bản của WTO và ngoại lệ; Thương mại hàng hóa và các Hiệp định của WTO; Thương mại dịch vụ và GATS; Quyền sở hữu trí tuệ và Hiệp định TRIPS; Cơ chế giải quyết tranh chấp trong khuôn khổ WTO; Pháp luật điều chỉnh hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế; Pháp luật về thanh toán quốc tế; Giải quyết tranh chấp thương mại quốc tế giữa các thương nhân.

9.10 Quan hệ kinh tế quốc tế

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập:* 3 (3, 0, 6)
- *Điều kiện tiên quyết:* Không
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học nghiên cứu tiến trình hình thành và phát triển các mối quan hệ phát sinh khi di chuyển quốc tế các yếu tố và phương tiện của quá trình tái sản xuất xã hội trong thế giới đương đại: (i) Các quan hệ về di chuyển quốc tế hàng hóa và dịch (quan hệ thương mại hàng hóa); (ii) Các quan hệ về di chuyển nguồn vốn quốc tế (quan hệ đầu tư quốc tế); (iii) Các quan hệ trong hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và môi trường (hợp tác quốc tế về khoa học, công nghệ và môi trường); (iv) Các quan hệ về di chuyển quốc tế sức lao động (quan hệ lao động quốc tế); (v) Các quan hệ về di chuyển quốc tế các phương tiện tiền tệ (tài chính – tiền tệ quốc tế); (vi) Sự hình thành và phát triển của tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế như là tổng thể các quan hệ kinh tế quốc tế.

9.11 Nguyên lý kế toán

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập:* 3 (3,0, 6)
- *Điều kiện tiên quyết: Kinh tế học đại cương*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về kế toán - một trong những công cụ quản lý kinh tế của doanh nghiệp. Sinh viên được trình bày về những lý thuyết căn bản, mục tiêu của kế toán, đối tượng của kế toán, nguyên tắc và các phương pháp kế toán được vận dụng cũng như các bước thực hành cơ bản trong 1 chu kỳ kế toán (như sinh viên được làm quen với chứng từ kế toán, với việc định khoản và ghi chép sổ sách kế toán, lập báo cáo kế toán dạng đơn giản,...).

9.12 Vận tải và Bảo hiểm ngoại thương

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập:* 3(3,0,6)
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học Vận tải và Bảo hiểm ngoại thương là một môn học mang tính nghiệp vụ cao và dựa trên những cơ sở pháp lý nhất định. Môn học bao gồm 2 nội dung lớn: thứ nhất, vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu bao gồm các nội dung: nghiệp vụ thuê tàu vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu bằng đường biển và nghiệp vụ vận tải hàng hóa xuất nhập khẩu bằng các phương thức khác như hàng không, đường bộ, đường sắt, vận tải đa phương thức và vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu bằng container. Thứ hai, bảo hiểm hàng hóa trong ngoại thương gồm các nội dung về vai trò, sự cần thiết của bảo hiểm đối với hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu. Bảo hiểm hàng hải, các hình thức và điều kiện bảo hiểm đối với hàng hóa xuất nhập khẩu, các quy trình thực hiện bảo hiểm đối với hàng hóa xuất nhập khẩu.

9.13 Nghiệp vụ khai báo hải quan

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập:* 3(3,0,6)
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về nghiệp vụ khai báo hàng hóa hải quan. Các kiến thức cơ bản như: Cách thức, thủ tục khai báo, các điều kiện về xuất nhập khẩu đối với một số loại hàng hóa xuất nhập khẩu; Các chính sách ưu đãi liên quan đến xuất xứ hàng hóa; Phân loại hàng hóa quốc tế; Hệ thống mã số HS; Một số qui định về cách tính trị giá hàng hóa để tính thuế; Chính sách quản lý về mặt hải quan đối với một số loại hình nhập khẩu...

9.14 Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập:* 3 (3,0, 6)
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học Kỹ thuật nghiệp vụ ngoại thương cung cấp kiến thức liên quan đến nghiệp vụ ngoại thương, xuất nhập khẩu giúp người học có được những kỹ thuật cơ bản trong giao dịch, mua bán với nước ngoài. Học phần còn trang bị một số thông lệ, qui ước trong thương mại quốc tế, giúp người học nắm được nội dung và qui trình giao nhận hàng hóa xuất nhập khẩu và các chứng từ cần thiết trong quá trình giao dịch hợp đồng ngoại thương. Nói chung, môn học giúp người học có thể quản trị quá trình thực hiện hợp đồng mua bán ngoại thương hiệu quả.

9.15 Kinh tế học

Số TC:04

- *Phân bố thời gian học tập:* 4 (4,0, 8)
- *Điều kiện tiên quyết:* Không
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn Kinh tế học đại cương cung cấp cho sinh viên chuyên ngành kinh tế những nguyên lý cơ bản để phân tích hoạt động kinh tế đang diễn ra trong nền kinh tế thị trường dưới góc độ vi mô cũng như vĩ mô. Với những kiến thức được cung cấp từ môn học này, người học sẽ có cái nhìn năng động và hệ thống về các hoạt động kinh tế trong thực tiễn của nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước. Từ đó, sinh viên có thể vận dụng các nguyên lý, các quy luật kinh tế để xử lý tình huống cụ thể.

9.16 Marketing quốc tế

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập:* 3(3,0,6)
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức nâng cao trong lĩnh vực Marketing Quốc tế dựa trên các kiến thức cơ bản về Marketing và Kinh tế học quốc tế. Môn học giúp sinh viên có thể xây dựng một chương trình Marketing ở tầm quốc tế cho một sản phẩm bất kỳ của tổ chức một cách có hệ thống và phù hợp.

9.17 Quản trị nguồn nhân lực quốc tế

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập:* 3(3,0,6)
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần mô tả về tầm quan trọng và những xu hướng chung của công tác quản trị nguồn nhân lực trong bối cảnh toàn cầu hoá, cung cấp cho sinh viên những kiến thức cần thiết về những công tác quản trị nguồn nhân lực cụ thể như hoạch định nguồn nhân lực, phân tích công việc, tuyển dụng nhân sự, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực, quản trị tiền lương, hệ thống đãi ngộ và quan hệ lao động trong tổ chức quốc tế.

9.18 Chiến lược kinh doanh quốc tế

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập:* 3(3,0,6)
- *Điều kiện tiên quyết:* Quản trị học căn bản, Quản trị Marketing, Quản trị tài chính
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học Chiến lược kinh doanh quốc tế là môn học thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Môn học này hệ thống các lý thuyết cũng như thực tiễn về chiến lược kinh doanh của các công ty đa quốc gia. Qua đó trang bị các kiến thức cơ bản về tổ chức hoạch định và triển khai chiến lược kinh doanh của doanh nghiệp quốc tế, từ cấp độ

chiến lược toàn cầu của tổng công ty đến các đơn vị kinh doanh cấp quốc gia. Đồng thời, giúp sinh viên tiếp cận chiến lược trong phân tích các chức năng hoạt động kinh doanh quốc tế, từ thiết kế sản phẩm, quản trị nguồn nhân lực, đến quản lý sản xuất, quản lý tài chính, thuế và kế toán của doanh nghiệp đa quốc gia. Đặc biệt, môn học giúp sinh viên có cơ hội vận dụng kiến thức chuyên ngành của mình để tìm hiểu sâu hơn về hệ thống pháp lý của các quốc gia trên thế giới.

9.19 Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập:* 3(3,0,6)
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu là một ngành học, một nghề chuyên môn rất mới ở Việt Nam và cả trên thế giới ngày nay. Học phần Quản trị chuỗi cung ứng toàn cầu sẽ trang bị cho người học những kiến thức nền tảng về chuỗi cung ứng và giúp người học hiểu được việc xây dựng hệ thống logistics, chiến lược thu mua, chiến lược sản xuất và chiến lược đáp ứng nhu cầu khách hàng trong chuỗi cung ứng toàn cầu.

9.20 Nghiệp vụ khai báo hải quan

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập:* 3(3,0,6)
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức về nghiệp vụ khai báo hàng hóa hải quan. Các kiến thức cơ bản như: Cách thức, thủ tục khai báo, các điều kiện về xuất nhập khẩu đối với một số loại hàng hóa xuất nhập khẩu; Các chính sách ưu đãi liên quan đến xuất xứ hàng hóa; Phân loại hàng hóa quốc tế; Hệ thống mã số HS; Một số qui định về cách tính trị giá hàng hóa để tính thuế; Chính sách quản lý về mặt hải quan đối với một số loại hình nhập khẩu...

9.21 Tài chính quốc tế

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập:* 3(3,0,6)
- *Điều kiện tiên quyết:* Nguyên lý kế toán
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Tài chính quốc tế là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành. Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng và kỹ năng nghiên cứu cơ bản về lĩnh vực tài chính quốc tế theo hướng tiếp cận phân tích kinh tế. Cấu trúc môn học gồm 3 phần chính. Phần I khảo sát khung cảnh và cấu trúc môi trường tiền tệ và tài chính toàn cầu. Phần II làm rõ và nhấn mạnh mối liên kết chặt chẽ và tương tác liên tục

giữa các thị trường và nền kinh tế các nước thông qua các lý thuyết về quan hệ ngang bằng quốc tế giữa giá cả, lãi suất và tỷ giá. Phần III bao hàm các khía cạnh nghiên cứu chuyên sâu về sự vận động của tỷ giá và tác động của nó đến các lĩnh vực hoạt động kinh tế ngày nay.

9.22 Hành vi tổ chức

Số TC:02

- *Phân bố thời gian học tập:* 2 (2,0,4)
- *Điều kiện tiên quyết:* Không
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về mô hình hành vi tổ chức, các yếu tố tác động đến những hành vi của cá nhân và các nhóm trong một tổ chức, các vấn đề về thông tin liên lạc, lãnh đạo, cấu trúc và văn hóa tổ chức.

9.23 Giao tiếp trong kinh doanh

Số TC:02

- *Phân bố thời gian học tập:* 2 (2,0,4)
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về tâm lý giao tiếp trong kinh doanh hầu ứng xử một cách hữu hiệu với các dạng tâm lý của khách hàng - lãnh đạo - đồng nghiệp và nhân viên thuộc quyền. Sinh viên sẽ được nghiên cứu về lý thuyết các học thuyết lẫn thực hành trong mọi tình huống - trên tinh thần làm việc theo nhóm (Teamwork), thuyết trình trước đám đông - nhằm giúp khả năng tự tin khi tiến hành một cuộc giao tiếp. Từ đó xác định ý thức rõ ràng về nhu cầu tự rèn luyện kỹ thuật - nghệ thuật giao tiếp để chuẩn bị hòa nhập trong môi trường kinh doanh đầy năng động.

9.24 Địa lý kinh tế

Số TC:02

- *Phân bố thời gian học tập:* 2(2,0,4)
- *Điều kiện tiên quyết:* Quản trị học căn bản
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kinh tế địa lý, bao gồm các khái niệm cơ bản về cách vận hành nền kinh tế, chiến lược môi trường kinh doanh, các chiến lược cạnh tranh theo vùng miền địa lý hoặc lãnh thổ quốc gia. Thông qua đó, người học sẽ có khả năng phân tích, đánh giá được tình hình kinh tế của từng quốc gia hoặc từng khu vực. Một sự hiểu lầm phổ biến là trong thế giới toàn cầu hóa, địa lý không còn quan trọng nữa vì các công ty có thể định vị ở bất cứ đâu trên toàn cầu. Tuy nhiên, khi các hoạt động kinh tế đang ngày càng quốc tế hóa, kết nối giữa các nơi khác nhau tăng, cạnh tranh giữa họ tăng cường và bất bình đẳng đang gia tăng, vì vậy địa lý trở nên quan trọng hơn bao giờ hết. Khóa học sẽ giới thiệu cơ bản về phương pháp tiếp cận,

khái niệm và lý thuyết mà các nhà địa lý kinh tế sử dụng; nó sẽ giúp bạn hiểu làm thế nào những khái niệm và lý thuyết này có thể được áp dụng trong bối cảnh của nền kinh tế toàn cầu hóa; và nó sẽ làm cho bạn biết về những cách mà cách tiếp cận địa lý kinh tế có thể cung cấp cho hoạch định chính sách.

9.25 Thị trường chứng khoán

Số TC:02

- *Phân bố thời gian học tập:* 2(2,0,4)
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về chứng khoán và thị trường chứng khoán – một trong những kênh huy động vốn quan trọng nhất trong bất kỳ nền kinh tế nào của thế giới. Sinh viên được trình bày những lý thuyết căn bản của chứng khoán và thị trường chứng khoán bao gồm những khái niệm về cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư, chứng khoán phái sinh. Môn học cũng giới thiệu cho sinh viên vai trò và chức năng của các nhân tố tham gia thị trường chứng khoán như Ủy ban chứng khoán nhà nước, Trung tâm lưu ký chứng khoán và các công ty chứng khoán.

9.26 Quản trị quan hệ khách hàng

Số TC:02

- *Phân bố thời gian học tập:* 2 (2, 0, 4)
- *Điều kiện tiên quyết:* Không
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này nghiên cứu một cách tổng thể các khía cạnh của quản trị quan hệ khách hàng (CRM), bao gồm chiến lược, chăm sóc khách hàng, bán hàng và công nghệ thông tin; qua đó, giúp người học hình dung quy trình thực hiện CRM trong doanh nghiệp và có thể ứng dụng được thông qua việc phân tích các tình huống.

9.27 Tâm lý học kinh doanh

Số TC:02

- *Phân bố thời gian học tập:* 2 (2, 0, 4)
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn Tâm lý học kinh doanh sẽ giúp cho sinh viên có những kiến thức cơ bản để hiểu tâm lý con người – đối tượng của quản lý. Môn học giới thiệu toàn bộ đời sống tâm lý của cá nhân bao gồm: các quá trình, trạng thái và thuộc tính tâm lý với những đặc điểm, quy luật và cơ chế của nó giúp cho sinh viên ứng dụng vào việc nghiên cứu những vấn đề cơ bản phục vụ cho việc tổ chức sản xuất kinh doanh; quản trị nhân sự; quản trị tài chính; Marketing; đào tạo nhân viên,...

9.28 Hệ thống thông tin quản lý (MIS)

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập:* 3(3,0,6)
- *Điều kiện tiên quyết:* Quản trị học căn bản, Tin học căn bản
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về công nghệ thông tin, các thành phần và các loại hệ thống thông tin, từ đó có thể đưa ra những chiến lược ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp trong quản lý doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh trong xu hướng thời đại mới.

9.29 Đầu tư quốc tế

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập:* 3(3,0,6)
- *Điều kiện tiên quyết:*
Tóm tắt nội dung học phần: Môn học Đầu tư quốc tế là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức ngành thuộc chương trình đào tạo ngành Kinh tế Quốc tế. Môn học cung cấp khung lý thuyết, công cụ hoạch định và các chiến lược tiến hành hoạt động đầu tư quốc tế. Môn học giúp sinh viên tìm hiểu môi trường đầu tư quốc tế cũng như các yếu tố tác động đến quyết định đầu tư quốc tế. Môn học chú trọng đến việc giới thiệu khung lý thuyết nền tảng tác động đến hoạt động đầu tư quốc tế và phân tích tình huống hoạt động đầu tư quốc tế tại các doanh nghiệp quốc tế.

9.30 Thanh toán quốc tế

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập:* 3(3,0,6)
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần cung cấp cho người học các kiến thức lý luận và thực tiễn liên quan đến hoạt động thanh toán quốc tế như Tổng quan về Thanh toán quốc tế, Các rủi ro trong hoạt động Thanh toán quốc tế; Thị trường ngoại hối và Kinh doanh ngoại hối; Các công cụ và phương thức thanh toán quốc tế; Cách lập, kiểm tra hợp đồng ngoại thương và bộ chứng từ phù hợp với thông lệ quốc tế; Các phương thức tài trợ thương mại của các Ngân hàng dành cho Doanh nghiệp Xuất nhập khẩu. Qua đó, người học có thể thực hiện được các công việc có tính nghiệp vụ tại các Doanh nghiệp Xuất nhập khẩu, Ngân hàng thương mại cũng như tại các cơ quan quản lý về hoạt động này như các Bộ, ban ngành; Ngân hàng trung ương; Cơ quan Hải quan,...

9.31 Kế hoạch khởi nghiệp

Số TC:02

- *Phân bố thời gian học tập:* 2(2,0,4)

- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Môn học Kế hoạch khởi nghiệp nhằm giới thiệu cho sinh viên các khái niệm, mô hình khởi nghiệp, hướng dẫn sinh viên xác định các cơ hội khởi nghiệp, đánh giá tính khả thi của một ý tưởng khởi nghiệp và lập kế hoạch khởi nghiệp.

9.32 Kinh doanh quốc tế

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập:* 3 (3, 0, 6)
- *Điều kiện tiên quyết:*
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần trình bày những vấn đề lý luận cơ bản về kinh doanh quốc tế như: Đại cương về kinh doanh quốc tế; các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh quốc tế; các chiến lược, chính sách và các mặt của hoạt động kinh doanh quốc tế; và những vấn đề nhà quản trị phải đối mặt trong môi trường toàn cầu hóa. Các kiến thức được cung cấp một cách đầy đủ, khoa học, có hệ thống và cập nhật nhằm đáp ứng được những thay đổi từng ngày của hoạt động kinh doanh quốc tế toàn cầu.

9.33 Phần mềm ứng dụng ERP

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập:* 3 (2, 1, 6)
- *Điều kiện tiên quyết:* Sinh viên năm thứ 3
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này sinh viên có khái niệm cơ bản và chức năng của ERP từ đó ứng dụng ERP trong thực tiễn như từ việc theo dõi đơn hàng đơn giản, quản trị hàng tồn kho, sản xuất, chuỗi cung ứng cho đến quản trị tài chính (cả kế toán và thuế) và quản trị nhân sự.

9.34 Thương mại điện tử

Số TC:03

- *Phân bố thời gian học tập:* 3(3, 0, 6)
- *Điều kiện tiên quyết:* Quản trị học
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về thương mại điện tử, cách ứng dụng và triển khai dự án về thương mại điện tử, từ đó có thể áp dụng đưa ra những chiến lược thương mại điện tử phù hợp trong doanh nghiệp, nắm được phương thức triển khai hiệu quả nhất nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong thời đại kỹ thuật số.

9.35 Thực tập tốt nghiệp

Số TC:04

- *Phân bố thời gian học tập:* 4 (0, 4, 8)
- *Điều kiện tiên quyết:* Sinh viên năm thứ 4

- *Tóm tắt nội dung học phần:* Sinh viên đăng ký đề tài và tham gia thực tập tại các công ty dưới sự hướng dẫn của GVHD do Khoa phân công. Học phần giúp sinh viên hiểu biết về cơ cấu tổ chức hoạt động của 1 doanh nghiệp; mô tả được cơ cấu tổ chức của 1 doanh nghiệp cũng như các phòng ban trong doanh nghiệp; biết cách trình bày 1 báo cáo thực tập tốt nghiệp; thực hiện được một báo cáo thực tập tốt nghiệp hoàn chỉnh.

9.36 Khóa luận tốt nghiệp

Số TC:06

- *Phân bố thời gian học tập:* 6 (6, 0, 12)
- *Điều kiện tiên quyết:* Sinh viên năm thứ 4
- *Tóm tắt nội dung học phần:* Học phần này giúp hệ thống lại/ nâng cao những kiến thức đã học trong chương trình.

10. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

10.1. Các xưởng, phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng

Sinh viên ngành QLCN chủ yếu sử dụng phòng máy tính cho các môn học của mình như các phòng sau đây: A3-101, A3-102, A3-103, A3-104, A3-105, A5-102A, A5-102B.

10.2. Thư viện, trang Web

Thư viện Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp.HCM: <http://lib.hcmute.edu.vn/>

Thư viện Đại học Quốc Gia Tp.HCM: www.vnulib.edu.vn

Thư viện Đại học Kinh Tế Tp.HCM: www.lib.ueh.edu.vn

Thư viện Đại học Bách Khoa Tp.HCM: www.lib.hcmut.edu.vn

Thư viện Đại học Kinh Tế Quốc Dân: www.lic.neu.edu.vn

Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ Thuật: www.tapchikhgdkt.hcmute.edu.vn

Tạp chí Phát triển kinh tế: www.tcptkt.ueh.edu.vn

Tạp chí Khoa học: www.tckh.ou.edu.vn

Thời báo kinh tế Sài Gòn: www.thesaigontimes.vn

11. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Chương trình đào tạo được triển khai theo các quy định, hướng dẫn hiện hành của Bộ GD&ĐT và của trường ĐH SPKT Tp.HCM.

Hiệu trưởng

Trưởng khoa

PHỤ LỤC CÁC MÔN HỌC LIÊN NGÀNH

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	WEDE330484	Thiết kế web	3	
2.	ERPS431208	Phần mềm ứng dụng (ERP)	3(2+1)	
3.	DEMA431609	Quản trị kho bãi	3	
4.	MAAC430507	Kế toán quản trị	3	
Tổng			6	